

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CẤU HỒI CHO NGƯỜI ỨNG TUYỂN

Date: August 22/1988
Ngày: _____

A. Basic Identification Data
L. Lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : NGUYỄN-THANH-SƠN
2. Other Names
Họ, Tên Khác : 1
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 01-12-1941, Hiệp Hòa (Biên Hòa province)
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 482/49 Nguyễn-Trí-Phường St. Pg. Q10 TP.Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : 482/49 Nguyễn-Trí-Phường St. Pg. Q10 TP.Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep : Military Health Officer (Sĩ y quân Quốc)

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khỏi tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. NGUYỄN VĂN LAM	01 December 1945	Cần Thơ	Male	M	Father (cha ruột)
2. TRẦN-THỊ-NHIỀU	29 October 1945	Biên Hòa	Female	M	Mother (me ruột)
3. LÊ-MỸ-DUNG	22 February 1951	Sài Gòn	Female	M	Wife (vợ)
4. NGUYỄN-BẢO-TÔNG	09 October 1970	Sài Gòn	Male	S	Son (con trai)
5. NGUYỄN-BẢO-TRÍ	01 February 1973	Sài Gòn	Male	S	Son (con trai)
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thờ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly ly), giấy khai-thê của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con nào cùng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

NGUYỄN-THỊ-THU-BA
NGUYỄN-THỊ-THU-TU

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

Elder Sisters (chị ruột)

c. Address
Địa-Chỉ

Glendale CA USA

Los Angeles CA USA

Di Cơn Thân

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address
Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
1. Father Cha	NGUYỄN VĂN LÂM (Living)	482/4 Nguyễn Trãi Phường St. Pg. Q. 10 TP. Hồ Chí Minh Vietnam
2. Mother Mẹ	TRẦN-THỊ-NHIỀU (Living)	the same address
3. Spouse Vợ/Chồng	LÊ-MỸ-DUNG (Living)	the same address
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng Trước (nếu có)		
5. Children Con Cái	(1) NGUYỄN BẢO-TÔNG (Living)	the same address
	(2)	
	(3) NGUYỄN BẢO-TRỊ (Living)	the same address
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
	(10)	

6. Siblings
Anh Chị Em

(1)	NGUYỄN-THỊ-THU-ĐA (Living)	1339 E. Harvard Glendale CA 91205 USA
(2)		
(3)	NGUYỄN-THỊ-THU-TỬ (Living)	4521 Mendocino CT Los Angeles CA 90065 USA
(4)		
(5)		
(6)		
(7)		
(8)		
(9)		
(10)		

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-nơ của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:
Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ:

To:

Tới:

1

2

3

4

3. Title of (Last) Position Held

Chức-vụ Công-Việc : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam: _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

NGUYỄN-THANH-SƠN

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 15 July 1966

To

Tới : 30 April 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

: Captain (Đại úy)

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Liên-Vệ/Binh-Chính

: CÔNG HÒA General Hospital (Tổng Viện Công Hòa). Medical Corps

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan
Chỉ-Huy

: DR. Brigadier PHAM HÃ-THANH, DR. Colonel NGUYỄN KHAI

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

: We are not communists

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ
Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes _____ No _____.)

(CHÚ-Y: Xin ban Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đúng sự có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Học Vọ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Tối: _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Học Vọ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : NGUYỄN THANH-SƠN
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 04 years 07 months _____ days
TỔNG-CỘNG THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI-TẠO: 04 năm 07 tháng _____ Ngày
3. Still in Reeducation? * Yes ☐ No ☒
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Có ☐ Không ☒

- 3 years 7 months in
reeducation camp*
- 12 months under the
supervision of local
authority.

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Có-Chứ Phụ Thuộc

Although the procedure for asking Exit Permits was registered and completed
on March 6, 1988, as well as my family has been given permission from the
American Embassy and has been submitted to Vietnamese Government by the
UNHCR to come to Bangkok Thailand to make application to go to the United States,
but until now our situation was not solved and not issued Exit Permits yet.
Because of the prolonged waiting without result, one more time we request
the Authorities to schedule my complete family on the departure list of
reeducation officer's aspect.

Signature
Ký Tên :

Chauhan

Date
Ngày:

August 28 / 88

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- A copy of the Release Certificate
- A copy of the Letter of Introduction

Mail this form to:

Orderly Departure Program Office
131 Soi Tien Siang
Sathorn T. : Road
Bangkok 10120, Thailand

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

May 15, 1984

To Whom It May Concern:

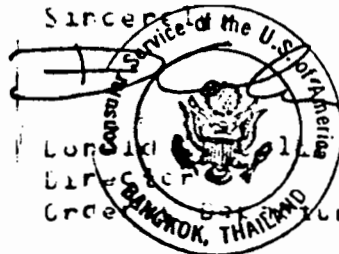
TRAN THI NHIEU	born 29 October	1915	(IV 506153)
NGUYEN VAN LAM	born 01 December	1915	"
NGUYEN THANH SON	born 01 December	1941	"
LE MY DUNG	born 22 February	1951	"
NGUYEN BAO TONG	born 09 October	1970	"
NGUYEN BAO TRI	born 01 February	1973	"

Address in Vietnam: 482/49 NGUYEN TRI PHUONG, C. 10
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:018731

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp con tại Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai cien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Danh cung nhưng giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhưng người kể trên đã được UNHCR đề nghị tại tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chieu Khanh Nhập Cảnh Hoa Kỳ./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Linda
Director
Consulate
BANGKOK, THAILAND
Pure Office

CSP-1
10/81

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Phòng Quan Huấn
Số: 55/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 08-QĐ ngày 25-01-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN THANH SƠN

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Biên Hòa

Trú quán: 482/49 Nguyễn Tri Phương, quận 10, TP-HCM

(+) Nơi cho về: ấp Tân Hòa, Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/109.739-Đại úy

Điều dưỡng trưởng - Tổng Y viện Công Hòa.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Hướng: Hiệp Hòa thuộc Huyện,

Quận: Biên Hòa Tỉnh, Thành phố: ĐỒNG NAI.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

(+) Hồi hương về địa phương này theo đơn xin của vợ./.

Ngày 25 tháng 01 năm 1979
THỦ TRƯỞNG PHÒNG QUAN HUẤN QK7

Trung tá: BUI THIẾT

Glendale 30/8/88

Kính gửi Bà Khuê Minh Thảo
President
Families of Vietnam Political Prisoners
Association
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA 222005-0635

Kính thưa Bà,

Tôi xin hân-hạnh thỉnh-cầu Bà vui lòng
giúp đỡ em trai tôi: NGUYỄN THANH SƠN
sinh ngày 1 tháng 12-1941 tại Biên Hòa (V.N.)
Cựu Đại-úy quân-y, hiện cư-nghị tại nhà số
482/49 đường NGUYỄN-TRÍ-PHƯƠNG Quận 10
Sông-gòn (Việt Nam), được ra đi khỏi Việt Nam
định-cử trên xe Mỹ với tư-cách Tư-nhân
chánh-trị đã bị Cộng-Sản Cải-tạo.

Trước đây, tôi đã xin Chánh-Phủ Mỹ
Cấp Chiếu-Khẩn nhập-Cảnh cho gia đình em
tôi (1 vợ với 2 con trai) và Cha mẹ tôi: Ô. Nguyễn
Văn-Lắm và Bà Trần Thị Nhiều, theo chuỗi
-trình Đoàn-Tự Gia đình (O.D.P.). Song từ năm
1984 đến nay, Cộng-Sản Việt Nam Chưa cho
phép gia đình Cha mẹ tôi và vợ chồng con cái em
tôi ra khỏi Việt Nam.

Do đó, em tôi xin nộp đơn mới để chuyển
sang trường-hợp "TƯ NHÂN CHÁNH TRỊ BỊ CẢI-TẠO",
hi vọng được Chánh-Phủ Mỹ can-thiệp và Cộng-Sản
V.N. xử cứu-xét và cho ra đi nhanh hơn.

Vắc mong Bà vui lòng cứu xét hồ-sơ định
Kém và tùy-liệu phương-cách hữu-hiệu giúp đỡ
gia đình em tôi, cùng Cha mẹ tôi.

Tôi xin chuyển hồ-số của em trai tôi:
gồm có:

- 1 - Questionnaire for ODP applicants
 - 2 - Giấy ra trai của Nguyễn-Chanh-Son
 - 3 - Thẻ giới-thiệu của Tòa Đại-Sứ Mỹ
ở Bangkok (Thái Lan) ngày 15/1984.
- (Số hồ-số O.D.P cũ: IV 506153.

Hồ-số tôi có đủ các Khaisanth, hôn-thứ, Cầm
cước, hình-ảnh của mỗi người trong gradient)

Tôi xin chân-thành cảm tạ Bà, và
rất mong Bà can-thiệp hiệu-quả cho gradient
em trai tôi.

Trân trọng,

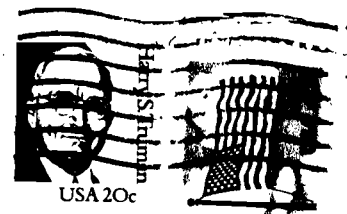
NGUYỄN - THI - THUBA

Glendale California

Điện-thoại:

Thuba T. Nguyen

Thuba Nguyen
Glendale Ca



SEP 06 1988

Mrs KHUC MINH THO
President
Families of Viet Nam Political Prisoners
ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON

Va. 222005-0635

0051200

Join
X Request for
ODP/Dose
Hawthorne

4/24/89 form